

Bản án số: 03/2022/KDTM-PT

Ngày 23/9/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tư vấn kỹ thuật”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2022/TLPT- KDTM ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tư vấn kỹ thuật”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐ-PT ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh C ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Tấn H1 – Phó Giám đốc phụ trách công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc H2, sinh năm 1963 –Tổ phó Tổ pháp chế chuyên trách (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lê Thanh Thuận - Văn phòng Luật sư Lê Thanh Thuận thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Công ty TNHH khai thác chế biến lâm sản LVT.

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh C ..

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Khải, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Số 97 H, khóm 7, phường 7, thành phố C, tỉnh C.

2. Anh Lê Trường A, sinh năm 1994 (không triệu tập).

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh C ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Kiều O, sinh năm 1979.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh Lý (không triệu tập)

Địa chỉ: Số 192, P, khóm 8, phường 5, thành phố C, tỉnh C.

- *Người kháng cáo:* Công ty TNHH khai thác chế biến lâm sản LVT là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Lâm nghiệp NH ông Phạm Ngọc Hưng trình bày:

Theo hợp đồng dịch vụ về hỗ trợ kỹ thuật chế biến hàm than sạch số 01/HĐ – DV ngày 16/5/2019, được ký kết giữa Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH với Công ty TNHH khai thác chế biến lâm sản LVT (gọi tắt là bên B) hỗ trợ công nghệ kỹ thuật chế biến hàm than sạch cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH (gọi là bên A), theo phương thức hợp đồng dài hạn và chịu trách nhiệm khâu kỹ thuật chế biến than sạch, tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng sản phẩm than sạch đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trên thị trường.

Thời hạn hợp đồng là 15 năm (từ ngày 16/5/2019 đến ngày 15/5/2034).

Giá hợp đồng: 3.000.000 đồng/lò phải đạt yêu cầu chất lượng sản phẩm than sạch đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trên thị trường.

Khi ký kết hợp đồng: Bên A cho bên B tạm ứng số tiền để đảm bảo quy trình công nghệ kỹ thuật chế biến than sạch là 500.000.000 đồng. Bên B thế chấp bằng giá trị tài sản là 34,48% (tương ứng 500.000.000 đồng) theo hợp đồng số 01/HĐHTKD giữa Công ty TNHH khai thác chế biến lâm sản LVT với bà Nguyễn Kiều O, địa chỉ: số 912, Phạm Ngũ Lão, khóm 8, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Hàng tháng bên B nhận tiền thanh toán hợp đồng chế biến hàm than theo sản phẩm, sẽ trích lại 50%/tháng cho bên A để căn trừ vào tiền tạm ứng, tương ứng mỗi năm ông T sẽ hoàn ứng cho công ty với số tiền khoảng 192.000.000 đồng/năm. Như vậy, ông T sẽ hoàn trả dứt điểm trong thời hạn 03 năm (kể từ khi nhận tiền công), trong trường hợp tiền cộng trừ ứng không đủ, ông T sẽ trả bằng tiền mặt dứt điểm trong thời gian 03 năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Từ khi ký hợp đồng ông T đã thực hiện được 03 đợt sản xuất được 10 lò.

- Đợt 1: 04 lò từ ngày 02/11/2019 đến ngày 06/01/2020 (Tính từ ngày vô lò đến ngày ra than).

- Đợt 2: 02 lò từ ngày 24/12/2019 đến ngày 03/02/2020 (Tính từ ngày vô lò đến ngày ra than).

- Đợt 3: 04 lò từ ngày 20/01/2020 đến ngày 04/7/2020 (Tính từ ngày vô lò đến ngày ra than).

Kết quả về kỹ thuật chế biến hầm than sạch:

Biên bản cam kết vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 16/5/2019 thực hiện hợp đồng số 01/HĐHTKD ngày 08/3/2019.

Biên bản vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 12/02/2020, ông T thừa nhận chế biến than đợt 1 và đợt 2 không đạt chất lượng sản phẩm. Công ty cho ông T khắc phục, nếu hầm than thêm 05 – 06 lò nữa mà không đạt chất lượng sản phẩm sẽ thanh lý hợp đồng và buộc ông T phải hoàn trả tạm ứng 500.000.000 đồng.

Biên bản vào lúc 15 giờ 40 phút, ngày 05/8/2020 chế biến than đợt 3 gồm 04 lò cũng không đạt sản phẩm. Tóm lại, cả 03 đợt (gồm 10 lò) chế biến hầm than được đều không đạt sản phẩm. Công ty đề nghị ông T thanh lý hợp đồng và hoàn trả số tiền ứng trước 500.000.000 đồng, trong thời gian 04 tháng (tính từ ngày 05/8/2020 đến ngày 05/12/2020, ông T có mặt nhưng không ký tên vào biên bản).

Biên bản lúc 09 giờ 20 phút, ngày 19/02/2021 ông T thống nhất thanh lý hợp đồng và đề nghị Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH cho ông tìm đối tác khác đầu tư kinh doanh đến ngày 22/3/2021 trả dứt điểm số tiền tạm ứng.

Ngoài ra hai bên thống nhất: Bên ông T đã hầm được 10 lò, phía Công ty trả tiền công và chi phí chất đốt (phụ gia) cho ông T là 40.000.000 đồng, trong đó thuế thu nhập cá nhân ông T phải nộp là 4.000.000 đồng, còn lại là 36.000.000 đồng (ông T được hưởng). Đồi trừ ông T đã tạm ứng của Công ty 50.000.000 đồng, ông T còn nợ Công ty 14.000.000 đồng và ứng trước 500.000.000 đồng. Tổng cộng, ông T còn nợ công ty là 514.000.000 đồng.

Ông T cho rằng Công ty không cung cấp lò hầm than theo hợp đồng nhưng Công ty đã sửa chữa 08 lò nhằm phục vụ việc sản xuất than. Nguyên liệu và phụ gia Công ty đáp ứng theo yêu cầu của ông T. Việc ông T trình bày Công ty cung cấp nguyên liệu là góc được là không đúng. Đồng thời, ông Khải cho rằng ông A không liên quan nhưng trong hợp đồng có chữ ký của ông A nên Công ty xác định có liên quan nên khởi kiện.

Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến giải quyết: Chấp nhận cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH đơn phương chấm dứt hợp đồng dịch vụ về hỗ trợ kỹ thuật chế biến hầm than sạch số: 01/HĐ – DV ngày 16/5/2019, giữa Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH với Công ty TNHH khai thác chế biến lâm sản LVT và ông Lê Trường A. Buộc công ty TNHH khai thác chế biến lâm sản LVT, ông Lê Trường A và Nguyễn Kiều O liên đới trả cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH số tiền tạm ứng là 514.000.000 đồng.

** Ông Nguyễn Văn Khải là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH khai thác chế biến lâm sản LVT trình bày:*

Công ty TNHH LVT không thống nhất với yêu cầu của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH đối với Công ty Lê Văn Trường thanh toán số tiền 514.000.000 đồng theo tinh thần thông báo về việc thụ lý vụ án số 07/2021/TLST – KDTM ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến về việc tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại là không đúng thực tế.

Bởi lẽ: Trước đây ông Trần Ngọc Thảo là chủ tịch kiêm giám đốc Công ty Lâm nghiệp NH đến tìm ông T yêu cầu hợp tác nhưng sau đó ông T chỉ hỗ trợ về mặt kỹ thuật cho Công ty Lâm nghiệp NH. Khi ông T đồng ý thì ông Thảo yêu cầu ông T ngừng bên công ty và tập trung làm bên ông Thảo, ông T cũng đồng ý theo đề nghị của ông Thảo đưa ra. Đồng thời, được trả công là 3.000.000 đồng/lò khi thành phẩm.

Sau đó, ông T đại diện Công ty TNHH LVT thực hiện ký hợp đồng dịch vụ số 01/HĐ-DV ngày 16/5/2019 về chế biến hàm than sạch với Công ty Lâm nghiệp NH. Do đó Công ty TNHH LVT chỉ chịu trách nhiệm khâu kỹ thuật chế biến than sạch trong thời hạn 15 năm, giá hợp đồng 3.000.000 đồng/lò, mỗi lò hàm 15 ngày và thời gian hoạt động là 8 tháng/năm. Ước tính trong năm sản xuất chế biến hàm than 128 lượt lò x 3.000.000 Đồng = 384.000.000 đồng, hình thức hợp đồng theo hình thức trọn gói chế biến sản phẩm và thanh toán hợp đồng khi hàm xuất thành phẩm tính theo từng lò thực tế. Khi ký kết hợp đồng thì bên Công ty Lâm nghiệp NH nêu tại điều 4 của hợp đồng số 01 là đầu tư 100% vốn chế biến than sạch, cung cấp nguyên liệu cũng như chịu trách nhiệm quản lý điều hành toàn bộ hoạt động; đảm bảo bí mật về công nghệ kỹ thuật; thực hiện đúng quy trình kỹ thuật sản phẩm; không liên kết, hợp tác với các đối tác bên ngoài trong thời hạn hợp đồng và Công ty Lâm nghiệp NH cho Công ty Lê Văn Trường tạm ứng 500.000.000 đồng. Số tiền này sẽ được Công ty TNHH LVT trừ ứng 50%/tháng khi nhận được tiền thanh toán hợp đồng chế biến hàm than theo sản phẩm hàng tháng, tương ứng mỗi năm Công ty TNHH LVT hoàn trả 192.000.000 đồng dứt điểm hoàn ứng trong khoảng 03 năm. Toàn bộ nguyên liệu do bên A tức là bên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH cung cấp cho ông T thực hiện.

Trong thời gian qua, Công ty TNHH LVT đã thực hiện đúng hợp đồng ký kết, đồng thời đảm bảo quy trình kỹ thuật và tiến độ. Tuy nhiên do Công ty Lâm nghiệp NH không cung cấp nguyên liệu để cho ông T sản xuất nhiên liệu để chế biến thành phẩm cũng như khi ký hợp đồng Công ty Lâm nghiệp NH nêu trong hợp đồng và hứa sẽ đầu tư 100% vốn, tức là xây toàn bộ lò mới, nhưng trong suốt thời gian qua Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH không thực hiện xây lò mới mà tận dụng các lò cũ từ xưa để hàm, các lò này gặp nhiều khó khăn trong quá trình hàm cũng như không đảm bảo về chất lượng. Vấn đề này, ông T đã nhiều lần đề xuất với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH nói sẽ làm, nhưng cuối cùng thì không thực hiện. Khi ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH thì Công ty TNHH LVT cũng tạm ngưng hoạt động nên chịu nhiều tổn thất, mất thu nhập.

Ông Khải xác định ông T có nhận của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH số tiền 500.000.000 đồng và 50.000.000 đồng. Trong quá trình Công ty Ngọc Hiền mời ông T làm việc, bản thân ông T có nhận giấy mời và cũng đến làm việc với Công ty, đối với các giấy mời còn lại ông T không nhận nên không biết, số tiền này ông T không mượn hay vay của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH.

Từ những nội dung trên, Công ty Lê Văn Trường không đồng ý thanh toán cho Công ty Lâm nghiệp NH số tiền 514.000.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng số 01 ngày 16/5/2019 với Công ty Ngọc Hiển và yêu cầu Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH bồi thường số tiền bị thiệt hại 210.000.000 đồng.

* *Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Kiều O, ông Phạm Minh Lý trình bày:* Giữa bà Nguyễn Kiều O và ông Lê Văn Trường có ký kết hợp đồng hợp tác làm ăn. Việc ông T ký kết với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH không liên quan đến bà O nên ông không đồng ý có trách nhiệm liên đới với ông Lê Văn Trường. Riêng tài sản của bà O thì hao mòn theo thời gian không còn nguyên vẹn như trước.

Từ nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH hủy hợp đồng đồng số 01/HĐ-DV ngày 16/5/2019 giữa Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH với Công ty TNHH MTV khai thác chế biến lâm sản LVT. Buộc Công ty TNHH MTV khai thác chế biến lâm sản LVT có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH số tiền 514.000.000đ (Năm trăm mười bốn triệu) đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH về việc yêu cầu anh Lê Trường A có nghĩa vụ liên đới với Công ty TNHH khai thác chế biến lâm sản LVT trả tiền cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH.

Đình chỉ xét xử yêu cầu Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH đối với bà Nguyễn Kiều O.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên lãi suất do chậm thi hành, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/5/2022, bị đơn là Công ty TNHH khai thác chế biến lâm sản LVT có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu nguyên đơn tiếp tục thực hiện hợp đồng số 01 ngày 16/5/2019. Trường hợp nguyên đơn không tiếp tục thực hiện hợp đồng thì bị đơn không hoàn lại số tiền 514.000.000đ và yêu cầu nguyên đơn phải bồi thường tổn thất cho bị đơn số tiền 210.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét nội dung yêu cầu theo đơn kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Phía bị đơn không đồng ý bản án sơ thẩm, kháng cáo không chấp nhận thanh toán số tiền theo yêu cầu nguyên đơn với lý do: Công ty không vi phạm hợp đồng, đồng thời yêu cầu được tiếp tục thực hiện hợp đồng là không có căn cứ. Bởi lẽ: Tại các biên bản ngày 12/02/2020 và biên bản ngày 05/8/2020, ông T thừa nhận việc chế biến than không đạt chất lượng sản phẩm và tại biên bản ngày 19/02/2021 ông T cũng đồng ý thanh lý hợp đồng với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH. Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đại diện bị đơn cho rằng ông T hàm hồ không cho ra chất lượng than sạch là do lỗi phía Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH không xây dựng lò mới và không cung cấp nguyên liệu hàm than đúng theo yêu cầu, cụ thể: Lò để hàm thì sử dụng lò cũ, nguyên liệu hàm than là gốc đước và ngọn cây đước. Lý do của bị đơn nêu ra là không có căn cứ vì bị đơn không xuất trình tài liệu chứng cứ nào thể hiện có phản đối hay có yêu cầu phía nguyên đơn về vấn đề này. Như vậy thực tế phía Công ty không có ý kiến gì đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH mà ông T vẫn sử dụng lò và nguyên liệu nguyên đơn cung cấp để hàm than, điều này cho thấy ý chí của ông T mặc nhiên đồng ý sử dụng lò và nguyên liệu này để hàm than theo như hợp đồng.

[2] Đối với việc bị đơn yêu cầu nguyên đơn bồi thường số tiền 210.000.000 đồng, tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn cho rằng đây là yêu cầu phản tố nhưng cấp sơ thẩm không thông báo cho dự nộp án phí và xem xét yêu cầu phản tố. Thấy rằng, tại hồ sơ không thể hiện bị đơn có đơn yêu cầu phản tố mà chỉ là trình bày của bị đơn, mặt khác phía bị đơn kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm mà không có yêu cầu hủy án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên không xem xét.

[3] Do đó, án sơ thẩm xác định Công ty TNHH khai thác chế biến lâm sản LVT đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo là Công ty TNHH khai thác chế biến lâm sản LVT cũng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ mới nào ngoài các tài liệu chứng cứ đã xem xét ở cấp sơ thẩm như đã nhận định. Do vậy không có cơ sở xem xét để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là có căn cứ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và phúc thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH khai thác chế biến lâm sản LVT.

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH hủy hợp đồng số 01/HĐ-DV ngày 16/5/2019 giữa Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH với Công ty TNHH khai thác chế biến lâm sản LVT. Buộc Công ty TNHH khai thác chế biến lâm sản LVT có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH số tiền 514.000.000đ (Năm trăm mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH về việc yêu cầu anh Lê Trường A có nghĩa vụ liên đới với Công ty TNHH khai thác chế biến lâm sản LVT trả tiền cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH.

Đình chỉ xét xử yêu cầu Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH đối với bà Nguyễn Kiều O.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH không phải chịu. Ngày 01 tháng 11 năm 2021, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp NH dự nộp số tiền 12.280.000 đồng được nhận lại (biên lai số 0019825 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến); Công ty TNHH khai thác chế biến lâm sản LVT phải nộp số tiền 24.560.000 đồng.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH khai thác chế biến lâm sản LVT phải nộp 2.000.000 đồng, ngày 28/6/2022 Công ty đã dự nộp theo lai thu số 0020102 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Châu Minh Hoàng